

Số: /BHXH-QLTST  
V/v hướng dẫn thu bảo hiểm y tế  
học sinh, sinh viên năm học 2024-2025

Gia Lai, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân  
trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế (BHYT) ngày 14/11/2008; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT; Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật BHYT;

Căn cứ Quyết định số 546/QĐ-TTg ngày 29/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao chỉ tiêu bao phủ BHYT giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 80/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số nhóm đối tượng tham gia trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

BHXH tỉnh Gia Lai hướng dẫn thu BHYT học sinh, sinh viên (HSSV) tại các cơ sở giáo dục năm học 2024- 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai như sau:

### 1. Đối tượng tham gia

HSSV đang học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh (trừ HSSV có thẻ BHYT còn hiệu lực thuộc nhóm đối tượng khác được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng BHYT theo quy định của Luật BHYT như thân nhân người có công, thân nhân lực lượng vũ trang, người thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo...).

### 2. Mức đóng

- Mức đóng BHYT HSSV: bằng 4,5% mức lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm đóng (*Mức lương cơ sở từ 01/07/2024 là 2.340.000 đồng*), trong đó: HSSV đóng 70%, ngân sách nhà nước hỗ trợ 30%.

- Đối với HSSV là người dân tộc thiểu số:

+ HSSV là người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại địa bàn các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020 mà các xã này không còn trong danh sách các xã khu vực II, khu vực III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ: **Ngân sách trung ương hỗ trợ 70% mức đóng; ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% mức đóng; HSSV đóng 0% mức đóng.**

+ HSSV là người dân tộc thiểu số còn lại: **Ngân sách trung ương hỗ trợ 30% mức đóng, ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% mức đóng; HSSV đóng 40% mức đóng BHYT.**

### 3. Phương thức đóng

HSSV có thể đăng ký theo các phương thức đóng: 03 tháng, 06 tháng, 12 tháng. Trường hợp tham gia phương thức 03 tháng, 06 tháng khi thẻ BHYT sắp hết hạn, các cơ sở giáo dục đôn đốc HSSV tiếp tục đăng ký tham gia để thẻ BHYT có giá trị liên tục đến hết năm tài chính. Khuyến khích các cơ sở giáo dục đôn đốc HSSV tham gia BHYT theo phương thức 12 tháng.

Đối với trường hợp học sinh mới vào lớp 1 và sinh viên nhập học năm thứ nhất tự nguyện đóng một lần 13; 14; 15 tháng vào đầu năm học thì thực hiện thu 13; 14; 15 tháng, cụ thể:

| Phương thức<br>đóng                                      | Đối tượng<br>đóng | Mức đóng BHYT<br>theo quy định | Trong đó: |             |
|--|-------------------|--------------------------------|-----------|-------------|
|  |                   |                                | HSSV đóng | NSNN hỗ trợ |
| <b>I. Học sinh, sinh viên là người Kinh</b>              |                   |                                |           |             |
| Đóng 03 tháng/lần  |                   | 315.900                        | 221.130   | 94.770      |
| Đóng 06 tháng/lần  |                   | 631.800                        | 442.260   | 189.540     |
| Đóng 09 tháng/lần <sup>(1)</sup>                         |                   | 947.700                        | 663.390   | 284.310     |
| Đóng 12 tháng/lần  |                   | 1.263.600                      | 884.520   | 379.080     |
| Đóng 13 tháng/lần <sup>(2)</sup>                         |                   | 1.368.900                      | 958.230   | 410.670     |
| Đóng 14 tháng/lần <sup>(2)</sup>                         |                   | 1.474.200                      | 1.031.940 | 442.260     |
| Đóng 15 tháng/lần <sup>(2)</sup>                         |                   | 1.579.500                      | 1.105.650 | 473.850     |
| <b>II. Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số</b> |                   |                                |           |             |
| Đóng 03 tháng/lần  |                   | 315.900                        | 126.360   | 189.540     |
| Đóng 06 tháng/lần  |                   | 631.800                        | 252.720   | 379.080     |
| Đóng 09 tháng/lần <sup>(1)</sup>                         |                   | 947.700                        | 379.080   | 568.620     |
| Đóng 12 tháng/lần  |                   | 1.263.600                      | 505.440   | 758.160     |
| Đóng 13 tháng/lần <sup>(2)</sup>                         |                   | 1.368.900                      | 547.560   | 821.340     |
| Đóng 14 tháng/lần <sup>(2)</sup>                         |                   | 1.474.200                      | 589.680   | 884.520     |
| Đóng 15 tháng/lần <sup>(2)</sup>                         |                   | 1.579.500                      | 631.800   | 947.700     |

Ghi chú: (1): Áp dụng đối với học sinh lớp 12, sinh viên năm cuối của khóa học.

(2): Áp dụng đối với học sinh lớp 1, sinh viên năm thứ nhất của khóa học.

### 4. Thời hạn thẻ BHYT có giá trị sử dụng

a) Thẻ BHYT được cấp hàng năm cho học sinh của cơ sở giáo dục phổ thông, trong đó:

- Đối với học sinh lớp 1: Thẻ BHYT có giá trị sử dụng bắt đầu từ ngày 01 tháng 10 năm đầu tiên của cấp tiểu học. Trường hợp trẻ sinh sau ngày 30/9 thì thẻ BHYT có giá trị sử dụng đến hết ngày cuối cùng của tháng trẻ đủ 72 tháng tuổi. Ví dụ: học sinh lớp 1 sinh ngày 15/10/2018 thì giá trị thẻ BHYT sẽ từ ngày 01/11/2024; học sinh lớp 1 sinh ngày 31/10/2018 thì giá trị thẻ BHYT sẽ từ ngày 01/11/2024.

- Đối với học sinh lớp 12: Thẻ BHYT có giá trị sử dụng đến hết ngày 30/9/2024.

b) Thẻ BHYT được cấp hằng năm cho HSSV của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trong đó:

- Đối với HSSV năm thứ nhất của khóa học: Thẻ BHYT có giá trị sử dụng từ ngày nhập học, trừ trường hợp thẻ của học sinh lớp 12 đang còn giá trị sử dụng.

- Đối với HSSV năm cuối của khóa học: Thẻ BHYT có giá trị sử dụng đến ngày cuối của tháng kết thúc khóa học.

### **5. Hồ sơ thủ tục tham gia BHYT HSSV**

- Đối với HSSV đã có mã số BHXH, nhà trường lập danh sách HSSV tham gia BHYT (mẫu D03-TS) theo từng lớp đúng với họ tên, ngày tháng năm sinh, mã số BHXH, số CCCD/mã định danh cá nhân... kèm file dữ liệu và số tiền thu được từ HSSV gửi cơ quan BHXH nơi trực tiếp quản lý.

- Trường hợp chưa có mã số BHXH, nhà trường lập danh sách riêng và yêu cầu HSSV kê khai chính xác, đầy đủ thông tin vào Tờ khai tham gia, điều chỉnh thông tin BHXH, BHYT (Mẫu TK1-TS) kèm theo “Phụ lục thành viên hộ gia đình”, đồng thời đính kèm hình ảnh, giấy tờ (CCCD, thông báo số định danh cá nhân hoặc giấy khai sinh) để cơ quan BHXH hoàn thiện cấp mã số BHXH.

### **6. Mức chi thù lao cho cơ sở giáo dục**

Mức chi thù lao cho cơ sở giáo dục của HSSV tham gia BHYT thực hiện theo Quyết định số 2222/QĐ-BHXH ngày 16/8/2022 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam; Quyết định số 1105/QĐ-BHXH ngày 25/7/2023 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam, cụ thể: 2,8% đối với phương thức đóng 12 tháng; 2,52% đối với phương thức đóng 06 tháng; 2,1% đối với phương thức đóng 03 tháng (*Mức chi thù lao tính trên mức đóng BHYT HSSV không bao gồm số tiền do ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân hỗ trợ đóng*).

### **7. Kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu**

- Trước ngày 31/10/2024, các trường học (bao gồm cả trường mầm non trong và ngoài công lập) lập và gửi Bản đề nghị trích chuyên kinh phí CSSKBD theo Mẫu số 01a/BHYT cho cơ quan BHXH; Danh sách học sinh, sinh viên tham gia BHYT theo nhóm đối tượng khác theo Mẫu số 02/BHYT gửi cơ quan BHXH để đề nghị trích kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu của quý trước liền kề.

- Tỷ lệ trích và điều kiện, nội dung chi, thanh quyết toán kinh phí chăm sóc sức khỏe, được quy định tại Khoản 1 Điều 33 và Điều 34 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

Đề nghị các cơ sở giáo dục thực hiện đúng các nội dung hướng dẫn nêu trên. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị các đơn vị liên hệ cơ quan BHXH nơi đang quản lý thu bảo hiểm y tế để được hướng dẫn./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Sở Giáo dục và Đào tạo (để p/h);
- Phòng GD&ĐT các huyện, thị xã, TP (để p/h);
- GD, các PGĐ BHXH tỉnh;
- VP; Phòng Truyền thông; KH-TC; GĐBHYT (để t/h);
- BHXH các huyện, thị xã (để t/h);
- Công thông tin điện tử BHXH tỉnh Gia Lai;
- Lưu: VT, QLTST.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Ngọc Tuấn**